

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 267 /QĐ-ĐHTDM ngày 18 / 02 /2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20011001	Hồ Ngọc Thanh An	Nữ	27/04/1999	Bình Dương	5.0	8.0	Đạt
2	20011002	Hoàng Thúy An	Nữ	09/01/1999	Đồng Nai	5.0	5.0	Đạt
3	20011006	Lê Văn Can	Nam	31/08/1997	Bình Thuận	6.5	5.0	Đạt
4	20011009	Trần Thị Kim Chi	Nữ	07/06/1999	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
5	20011010	Bùi Phạm Mạnh Công	Nam	26/03/1999	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
6	20011011	Nguyễn Thành Công	Nam	06/12/1998	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
7	20011013	Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	17/01/1999	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
8	20011014	Trần Phát Đạt	Nam	01/09/1998	Đồng Nai	5.0	5.0	Đạt
9	20011016	Nguyễn Bùi Anh Đông	Nam	09/01/1998	Bến Tre	6.5	6.0	Đạt
10	20011018	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	15/09/1997	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
11	20011019	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	27/09/1999	Bình Dương	5.5	9.0	Đạt
12	20011020	Vũ Ngọc Dung	Nữ	15/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	8.0	9.0	Đạt
13	20011021	Đỗ Nguyễn Trường Duy	Nam	11/11/1996	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
14	20011022	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/10/1996	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
15	20011023	Trương Thị Mỹ Duyên	Nữ	11/05/1999	Tây Ninh	5.5	7.0	Đạt
16	20011024	Kim Thị Bích Duyên	Nữ	01/07/1999	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
17	20011025	Trần Văn Giáp	Nam	24/12/1995	Hà Tĩnh	5.0	6.5	Đạt
18	20011026	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	26/11/1999	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
19	20011027	Trần Anh Hào	Nam	29/09/1998	Bình Định	7.0	5.5	Đạt
20	20011028	Lê Vy Hào	Nam	03/12/1982	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
21	20011030	Trương Thị Thu Hiền	Nữ	09/08/1999	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
22	20011031	Hoàng Thị Hiền	Nữ	26/06/1997	Hà Tĩnh	6.0	7.5	Đạt
23	20011032	Võ Thị Kim Hoa	Nữ	10/09/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
24	20011033	Nguyễn Bá Hải Hoàng	Nam	01/01/1997	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
25	20011034	Nguyễn Thái Học	Nam	14/03/1996	Tây Ninh	7.0	5.0	Đạt
26	20011035	Lê Vương Tú Hồng	Nữ	18/01/1998	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
27	20011039	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	31/07/1999	Quảng Nam	7.0	7.5	Đạt
28	20011041	Lê Thị Khánh Huyền	Nữ	15/11/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
29	20011042	Nguyễn Tấn Kiệt	Nam	30/11/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
30	20011043	Dương Thị Lệ	Nữ	02/03/1998	Thanh Hóa	6.5	7.0	Đạt
31	20011045	Võ Thị Hồng Linh	Nữ	02/01/1997	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
32	20011048	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	26/10/1999	Gia Lai	6.0	5.0	Đạt
33	20011049	Nguyễn Hoàng Long	Nam	13/02/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
34	20011051	Phan Thị Luyến	Nữ	26/09/1999	Đắk Lắk	8.5	9.5	Đạt
35	20011053	Lê Duy Mạnh	Nam	09/03/2000	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
36	20011055	Bùi Phạm Mạnh Minh	Nam	26/03/1999	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
37	20011057	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	21/08/1995	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
38	20011059	Đỗ Trường Nam	Nam	18/2/1998	Bình Dương	8.0	10	Đạt
39	20011060	Huỳnh Thị Hồng Nga	Nữ	16/06/1998	Đồng Nai	7.0	6.0	Đạt
40	20011061	Đỗ Huỳnh Nga	Nữ	13/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
41	20011064	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	20/02/1998	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
42	20011066	Đặng Thanh Ngân	Nữ	21/07/1999	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
43	20011069	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	05/12/1999	Bình Phước	6.0	5.0	Đạt
44	20011070	Cao Hữu Nhân	Nam	23/08/1999	Bến Tre	5.5	8.5	Đạt
45	20011074	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	01/04/1999	Nghệ An	6.0	9.0	Đạt
46	20011076	Nguyễn Thế Phú	Nam	08/05/1998	Phú Yên	6.0	5.5	Đạt
47	20011077	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	10/03/1999	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
48	20011078	Trần Thu Phương	Nữ	18/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt
49	20011084	Đinh Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	23/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.0	9.5	Đạt
50	20011085	Lê Văn Sơn	Nam	29/01/1997	Đắk Lắk	6.5	7.0	Đạt
51	20011087	Phan Nữ Diệu Tâm	Nữ	26/12/1999	Lâm Đồng	7.5	6.5	Đạt
52	20011088	Lê Minh Tân	Nam	21/01/1998	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
53	20011093	Đinh Thị Phương Thảo	Nữ	17/04/1998	Nghệ An	5.0	5.5	Đạt
54	20011096	Trần Văn Thông	Nam	16/01/1998	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
55	20011097	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	19/06/1999	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
56	20011098	Trần Thị Anh Thư	Nữ	26/10/1999	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
57	20011100	Tô Vũ Anh Thư	Nữ	15/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	5.0	6.0	Đạt
58	20011101	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	28/04/1998	Đồng Nai	7.5	7.0	Đạt
59	20011102	Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
60	20011104	Phạm Thị Hoa Tiên	Nữ	06/10/1999	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
61	20011105	Hà Cẩm Tiên	Nữ	19/07/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
62	20011107	Trần Mỹ Ngọc Trâm	Nữ	07/09/1999	Đắk Lắk	6.5	8.0	Đạt
63	20011108	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	06/09/1998	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
64	20011109	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	21/04/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
65	20011110	Nguyễn Ngọc Trang	Nữ	30/05/1988	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
66	20011111	Trịnh Thị Huyền Trang	Nữ	13/03/1998	Nam Định	6.0	6.5	Đạt
67	20011113	Văn Thị Tuyết Trinh	Nữ	16/09/1999	Đắk Lắk	6.0	8.0	Đạt
68	20011114	Nguyễn Thị Việt Trinh	Nữ	28/04/1997	Trà Vinh	6.0	5.5	Đạt
69	20011117	Nguyễn Phương Trường	Nam	25/08/1998	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
70	20011118	Trần Thị Anh Tú	Nữ	24/10/1998	Tiền Giang	6.0	6.5	Đạt
71	20011119	Ngô Phương Tùng	Nam	13/08/1996	Long An	7.0	5.0	Đạt
72	20011120	Dương Văn Tùng	Nam	21/10/1998	Bắc Ninh	6.5	8.0	Đạt
73	20011121	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
74	20011122	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	04/05/1999	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
75	20011123	Dương Phương Uyên	Nữ	01/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
76	20011124	Lê Thị Tú Uyên	Nữ	14/06/1999	Ninh Thuận	6.0	7.0	Đạt
77	20011125	Phạm Thùy Vân	Nữ	29/03/1999	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
78	20011127	Trần Thị Vân	Nữ	08/05/1998	Thanh Hóa	6.0	6.5	Đạt
79	20011128	Hoàng Việt	Nam	03/09/1997	Bình Phước	7.0	7.0	Đạt
80	20011131	Trần Thị Vui	Nữ	20/09/1999	Thanh Hóa	5.0	9.0	Đạt
81	20011132	Nguyễn Hoàng Ngọc Vy	Nữ	22/01/1999	Đắk Lắk	7.0	7.0	Đạt
82	20011133	Bùi Thị Kim Vy	Nữ	25/07/1999	Đắk Lắk	7.0	7.0	Đạt

Bauw

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
83	20011135	Đào Thị	Xuân	Nữ	15/06/1997	Hà Tĩnh	6.0	7.0	Đạt
84	20011138	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	15/03/1998	Đắk Lắk	6.0	7.0	Đạt

Danh sách này có 84 thí sinh.

Handwritten signature